

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+RC8	7:25	20+2	0+0		12+3	0+0	
2		RP3+RP1	7:25	8+14	0+0		5+15	0+0	
3		VSP02+GTCl+CTK3	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+2	0+0+0	chuyen 2 GTCl CTK3
4		RP3	7:25	19	0		15	0	
5		Thor	9:25	22	0		20	0	
6		MRM+Thor	9:25	18+4	0+0		8+6	0+0	
7		VSP02+P9+VSP01	9:25	20+0+0	0+0+0		12+5+0	0+0+0	chuyen 2 p9- VSP01
8		RP2+RP3	11:25	3+19	0+0		0+16	0+0	
9		RC6+RCdM+RC4	11:25	8+8+5	0+0+0		6+6+9	0+0+0	
10		RP1+RC5	11:25	21+1	0+0		13+5	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: RC5 - RC8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHANG - TTRUNG - MQUAN	ETA: 09:20
XANH-1		VNHS FLIGHT: TM25/2753	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ QUANG HIỆP	RC5	97	1	4			66	CCDK-9	Vietnamese
2	CAO THANH HỢP	RC5	78-79	2	12			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	RC5						75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN KHOA TRƯỜNG	RC5	85	1	7			77	NIPI	Vietnamese
5	TRẦN ĐẠI THIỆU	RC5	84	1	3			92	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HẠN	RC5	77	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
7	LUÔNG TUẤN ANH	RC5	82	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN KIM THẠCH	RC5	80-81	2	8			62	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN TUẤN ĐẠT	RC5	98	1	12			96	XAYLAP	Vietnamese
10	HUYNH PHƯƠNG HÙNG	RC5	99,800	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐINH ĐỨC THIỆN	RC5	75-76	2	16			58	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN KHUYNH	RC5	88-89	2	18			73	XAYLAP	Vietnamese
13	TRỊNH QUANG KHANH	RC5	90-91	2	18	2	40	72	XAYLAP	Vietnamese
14	MAI VÕ TRƯỜNG GIANG	RC5	94-95	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐOÀN	RC5	87	1	16			67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC THIỆN	RC5	86	1	16			72	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN NHÂN	RC5	92-93	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
18	KIEU MINH QUYẾT	RC5	96	1	4			62	PSV	Vietnamese
19	ĐO HOAI VŨ	RC5	06	1	5	2	10	61	BA SON	Vietnamese
20	ĐOÀN QUANG KHÁNH	RC5	400	1	6			57	BA SON	Vietnamese
21	HUYNH MINH SANG	RC8	96	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ QUÝ TOÀN	RC8	97-98	2	18			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC5	20	1.422	27	213	4	50	12		
2	RC8	2	147	3	22	0	0	3		
TOTAL		22	1.569	30	235	4	50	15		
WEIGHT KG			1.569		235		50			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025		TO: RP3 - RP1			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:35		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: HUNG - NPHU - NNAM			ETA: 09:25		
CAM-1					VNHS FLIGHT: TM25/2756					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LE THI HONG GIANG	RP3	98	1	7	4	68	52	VPI	Vietnamese
2	NGUYEN HOAI THANH	RP3	01	1	5	5	90	71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN BAO TOAN	RP3	98	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
4	DO QUANG TO	RP3	97	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG CHUONG	RP3	02	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
6	HA VAN NIN	RP3	99	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
7	VU QUOC THONG	RP3	03	1	11			82	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM DUY NHIEN	RP3	200	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN TUNG	RP1	38	1	6	1	20	63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN TUAN ANH	RP1	48	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
11	VU THANH TUNG	RP1	35	1	8			58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HUNG	RP1	42	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG VU NHAT VINH	RP1	36	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUY NGOC	RP1	46-47	2	16			72	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI QUANG HOAN	RP1	39-40	2	17			95	YTE	Vietnamese
16	TRAN HOANG SANG	RP1	34	1	13			95	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN BAO TRUNG	RP1	44	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC NHAN	RP1	37	1	12			76	KH-THAC	Vietnamese
19	DO VAN THANH	RP1	43	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH MINH TRI	RP1	41	1	5			50	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN XUAN THANH	RP1	45	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
22	VU THANG	RP1	32-33	2	17			92	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	8	559	8	49	9	158	5		
2	RP1	14	1.014	17	120	1	20	15		
TOTAL		22	1.573	25	169	10	178	20		
WEIGHT KG			1.573		169		178			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025		TO: VSP02 - GTC1 - CTK3			AIRCRAFT: 406			ETD: 07:40		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: VIỆT - SƠN - THỤ			ETA: 09:30		
VANG-1					VNHS FLIGHT: TM25/2759					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	53	1	5	2	25	65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	VSP02	60	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	64	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	61	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HỮU HA	VSP02	54	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ CÔNG HUY	VSP02	66-67	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02						69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02	56-57	2	7			57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN HẬU	VSP02	58-59	2	11			61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	VSP02	51	1	3			80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DŨ	VSP02	50	1	14			74	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	68	1	7			52	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	62	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM DUY QUANG	VSP02						69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRỌNG TUÂN	VSP02	55	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	49	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	63	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	65	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	70-71	2	9			65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN KINH	VSP02						62	KH-THAC	Vietnamese
21	VÔ TÂN LINH	VSP02	69	1	18			60	KH-THAC	Vietnamese
22	SERGIENKO S	VSP02	52	1	9			83	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	22	1.493	23	153	2	25	20		
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	0+2	CHUYEN 2 PAX GTC1-CTK3	
3	CTK3	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	1.493	23	153	2	25	22		
WEIGHT KG			1.493		153		25			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: RP3	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 09:40

TRANG-1						VNHS FLIGHT: TM25/2751				
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HUYNH TAN NGON	RP3	50	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
2	VU QUANG HUNG	RP3	72	1	11			77	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RP3	51-52	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VIỆT HÙNG	RP3	69	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUÝ HẢI	RP3	870	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	RP3	38	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CUÔNG	RP3	871-872	2	9	2	35	75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH QUANG THANH	RP3	53	1	9			74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	45-47	3	20			57	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	41-42	2	11			69	KHI	Vietnamese
11	ĐẬU ĐÌNH TÂN	RP3	44	1	5			63	KHI	Vietnamese
12	PHẠM THANH NAM	RP3	972	1	9			58	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC NHẬT	RP3	54	1	6			71	KHI	Vietnamese
14	ĐINH VIỆT HẢI	RP3	37	1	7			70	KHI	Vietnamese
15	HUYNH VĂN THĂNG	RP3	43	1	8			72	KHI	Vietnamese
16	LÊ THANH	RP3	39-40	2	9			58	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN THỊ HOA	RP3	48	1	7			52	VPI	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH TIẾN	RP3	49	1	7			74	PVCHEM-1	Vietnamese
19	TẠ THANH QUANG	RP3	70-71	2	20			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	19	1.281	26	167	2	35	15		
TOTAL		19	1.281	26	167	2	35	15		
WEIGHT KG			1.281		167		35			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: THOR	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - TTRUNG - MQUÂN	ETA: 11:40

XANH-2		VNHS FLIGHT: TM25/2754								
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ARUN SHARMA	THOR	54-55	2	15			86	BORR	Indian
2	MOHAMAD GANI BIN MOHAMAD	THOR	51-52	2	11			95	BORR	Malaysian
3	TRAN NGOC THUY	THOR	56	1	6			76	PVD OFFSH	Vietnamese
4	VU QUANG	THOR	38	1	12			80	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN DONG	THOR	44	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TIEN	THOR	71	1	6			67	DVL	Vietnamese
7	NGO THANH SON	THOR	67	1	10			76	DVL	Vietnamese
8	ASHOK ARJUNPRASAD MISHRA	THOR	65-66	2	22			130	BORR DRIL	Indian
9	MICHAEL MURRAY	THOR	42-43	2	11			97	BORR	British
10	AZFARISHAM	THOR				3	29	87	BORR	Malaysian
11	DAM TUAN CUONG	THOR	49	1	4			63	PVD OFFSH	Vietnamese
12	NGUYEN PHI HUNG	THOR	37	1	6			82	PVD OFFSH	Vietnamese
13	DO MINH NHAT TUAN	THOR	45-46	2	6			72	PVD OFFSH	Vietnamese
14	DO THANH SANG	THOR	40-41	2	9			71	PVD OFFSH	Vietnamese
15	BUI QUANG SANG	THOR	50	1	6			57	PVD OFFSH	Vietnamese
16	DAM VAN CHON	THOR	39	1	10			79	PVD OFFSH	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TUAN	THOR	53	1	8			71	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH BINH	THOR	63-64	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN NGOC	THOR	68	1	7			67	DVL	Vietnamese
20	PHAN THANH TINH	THOR	69-70	2	19			64	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC LE	THOR	72-73	2	11			69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	21	1.614	29	203	3	29	20		
	TOTAL	21	1.614	29	203	3	29	20		
	WEIGHT KG		1.614		203		29			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025		TO: MRM - THOR			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:55		
FLIGHT: 6		FROM: VT			CREW: HÙNG - NPHÚ - NNAM			ETA: 11:45		
CAM-2					VNHS FLIGHT: TM25/2757					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	11-12	2	17			91	AMNGR	Russian
2	ĐO TIEN DUNG	MRM	17	1	7			57	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG KIEN	MRM	10	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	01	1	11			71	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN SY TUAN	MRM	13	1	16			71	DVL	Vietnamese
6	TRẦN ĐẠI HÙNG	MRM	16	1	9			70	DVL	Vietnamese
7	DƯƠNG THẾ ĐỨC	MRM	18	1	13			78	DVL	Vietnamese
8	PHAN TUAN ĐỨC	MRM	03	1	13			63	DVL	Vietnamese
9	LÊ THANH TRUNG	MRM	06	1	15			70	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG	MRM	05	1	5			67	AMNGR	Vietnamese
11	NGUYEN HUU KHOA	MRM	08	1	5			51	AMNGR	Vietnamese
12	NGUYEN BA TUAN	MRM	23	1	5			53	AMNGR	Vietnamese
13	VU DINH TUAN	MRM	07	1	9	4	49	74	AMNGR	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG CHIẾN	MRM	02	1	15			82	DVL	Vietnamese
15	HUYNH VŨ TÍNH	MRM	04	1	11			64	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC BINH	MRM	09	1	15			68	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC SON	MRM	14	1	17			70	DVL	Vietnamese
18	VŨ MẠNH NAM	MRM	15	1	11			76	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC CHUNG	THOR	11	1	10			80	PVD OFFSH	Vietnamese
20	NGUYEN CHIEN THANG	THOR	09	1	5			69	PVD OFFSH	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN TRUNG	THOR	10	1	5			58	PVD OFFSH	Vietnamese
22	NGUYEN VAN DUC	THOR	60-61	2	15			69	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	MRM	18	1.251	19	201	4	49	8		
2	THOR	4	276	5	35	0	0	6		
TOTAL		22	1.527	24	236	4	49	14		
WEIGHT KG			1.527		236		49			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: VSP02 - P9 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VIỆT - SƠN - THỤ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LỮ SƠN	VSP02	89	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
2	LUƠNG HOANG ĐẠT	VSP02	91	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NGUYỄN QUANG	VSP02	87	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN PHƯƠNG	VSP02	93	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI HUY BÌNH	VSP02	90	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THAI SƠN	VSP02	92	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
7	HA MẠNH THĂNG	VSP02	85	1	4			54	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	86	1	10			58	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HUU TRI	VSP02						72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	VSP02	88	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐƯƠNG CHI CÔNG	VSP02	84	1	10			99	CÔNG TY V	Vietnamese
12	HỒ XUÂN KHUÔNG	VSP02	82-83	2	10			68	CÔNG TY V	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC TŨ	VSP02						83	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC TÍN	VSP02	81	1	8			60	PSV	Vietnamese
15	VŨ VĂN CHUYỀN	VSP02	79	1	6			69	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	80	1	4			60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THĂNG	VSP02	76-77	2	13			88	BIÊN XÃN	Vietnamese
18	ĐỒNG NHẬT HUY	VSP02	75	1	10			88	BIÊN XÃN	Vietnamese
19	PHẠM QUANG TUẤN	VSP02	74	1	9			110	DICHVU	Vietnamese
20	LÊ HỮU HOANG SƠN	VSP02	78	1	6			74	DICHVU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	20	1.500	20	129	0	0	12		
2	P9	0	0	0	0	0	0	5 ⁺ 2		CHUYEN 2 PAX P9-VSP01
3	VSP01	0	0	0	0	1	3	0		
TOTAL		20	1.500	20	129	1	3	17		
WEIGHT KG			1.500		129		3			

GRAND TOAL: 1.632 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025		TO: RP2 - RP3			AIRCRAFT: 420			ETD: 12:10		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: TUYỂN - CHIẾN - TÚ			ETA: 14:00		
XANH-3					VNHS FLIGHT: TM25/2755					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ QUANG TUẤN	RP2	14	1	4	2	40	83	KH-THAC	Vietnamese
2	LUU VIET DUNG	RP2	15	1	3			83	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG NGUYEN HUY NGUYEN	RP2	13	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
4	VÔ TẤN CHÂU	RP3	85	1	10	1	20	81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	35	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
6	CAO ĐỨC THANH	RP3	80	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	81	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC CHÈ	RP3	82	1	3			59	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG TRỌNG THỨC	RP3	83-84	2	9			72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU MẠU	RP3	31	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN MẠNH QUANG	RP3	86	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH PHONG	RP3	36	1	8			68	KHI	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC HẠO	RP3	79	1	11			47	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MINH	RP3	77	1	9			78	KHI	Vietnamese
15	PHẠM MINH TOÀN	RP3	87	1	15			56	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	30	1	4			83	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VỸ	RP3	33	1	6			64	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THU TRANG	RP3	29	1	9			71	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG (1966)	RP3	34	1	5			65	PSV	Vietnamese
20	MAI MINH TIẾN	RP3	32	1	2			70	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	78	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	3	242	3	11	2	40	0		
2	RP3	18	1.252	19	122	1	20	16		
TOTAL		21	1.494	22	133	3	60	16		
WEIGHT KG			1.494		133		60			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW

W.T. Thu Hong

Đỗ Văn Chiến





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: RC6 - RCDM - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO - TOAN	ETA: 14:05

CAM-3		VNHS FLIGHT: TM25/2758								
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU QUANG TUYEN	RC6	06-07	2	12	2	28	69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO VAN TINH	RC6	47	1	10			63	ANTOAN	Vietnamese
3	BUI QUOC VIET	RC6						73	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU TIEN BINH	RC6	08-09	2	13			61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LA	RC6						66	KH-THAC	Vietnamese
6	HUA HUNG SON	RC6	10	1	11	1	15	71	CODIEN	Vietnamese
7	VO NGOC THAI SON	RC6	12	1	15	2	35	75	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THAO	RC6	22	1	6			76	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC TU	RCDM	74	1	10	2	30	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG DUNG	RCDM	77	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NANG	RCDM	79	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG TIN	RCDM	78	1	11			88	KH-THAC	Vietnamese
13	TU TUAN TU	RCDM	75	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
14	LE QUANG HUNG	RCDM	72	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VAN HANH	RCDM	73	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
16	HO TRONG BANG	RCDM	76	1	6			74	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH THI	RC4	32	1	10			108	KH-THAC	Vietnamese
18	VO THANH TU	RC4	34	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH SON	RC4	35-36	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
20	VO HUY HOANG	RC4	33	1	9			84	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG THAI LONG	RC4	31	1	7			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	8	554	8	67	5	78	6		
2	RCDM	8	624	8	61	2	30	6		
3	RC4	5	393	6	43	0	0	9		
TOTAL		21	1.571	22	171	7	108	21		
WEIGHT KG			1.571		171		108			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2025	TO: RP1 - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐƯƠNG - ĐNAM - DTÙNG	ETA: 14:10

VANG-3		VNHS FLIGHT: TM25/2761									
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION	
						PCS	Kg				
1	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	20	1	4	1	7	66	KH-THAC	Vietnamese	
2	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	28	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese	
3	NGUYỄN ANH TUẤN	RP1	12	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese	
4	VŨ ĐÌNH ĐẠI	RP1	22	1	14			63	KH-THAC	Vietnamese	
5	TRẦN VĂN LỢI	RP1	05	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese	
6	NGUYỄN ĐỨC HUY	RP1	21	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese	
7	NGUYỄN CHI CÔNG	RP1	09	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese	
8	NGUYỄN LÊ MINH QUANG	RP1	13	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese	
9	NGUYỄN TUẤN TỬ	RP1	26-27	2	10			86	KH-THAC	Vietnamese	
10	VŨ VĂN ĐÔNG	RP1	23	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese	
11	PHẠM VĂN HÙNG	RP1	10	1	8			68	PSV	Vietnamese	
12	NGUYỄN VĂN HIỆU	RP1	14	1	7			60	PSV	Vietnamese	
13	HOÀNG VĂN DOANH	RP1	16	1	7			67	PSV	Vietnamese	
14	PHAN LÊ MINH TOÀN	RP1	11	1	7			86	PSV	Vietnamese	
15	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	RP1	06	1	6			65	PSV	Vietnamese	
16	NGUYỄN THANH TRUNG	RP1	15	1	5			75	PSV	Vietnamese	
17	ĐOÀN HIỆP THỌ	RP1	18-19	2	16			71	DUY LINH	Vietnamese	
18	NGUYỄN TẤN VƯƠNG	RP1	24-25	2	15			72	DUY LINH	Vietnamese	
19	NGUYỄN ANH VIỆT	RP1	07-08	2	15			63	DUY LINH	Vietnamese	
20	VŨ VĂN HẢI	RP1	29	1	8			72	DUY LINH	Vietnamese	
21	TATARINNOV S.M.	RP1	17	1	10			80	ANTOAN	Russian	
22	LÊ HỒNG HỢP	RC5	02	1	12	2	41	65	BA SON	Vietnamese	

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP1	21	1.487	25	180	1	7	13		
2	RC5	1	65	1	12	2	41	5		
TOTAL		22	1.552	26	192	3	48	18		
WEIGHT KG			1.552		192		48			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

BÙI HOÀNG DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC NAM